

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp Thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm máy giúp thở di động cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa An Giang, Địa chỉ: Số 60 đường Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

TT	Họ và tên	Chức Vụ	Điện Thoại	Email nhận báo giá
1	Nguyễn Quang Trình	Trưởng Phòng VT-TBYT	0918.665.503	tbytbvag@gmail.com
2	Ngô Thị Lệ Hằng	Nv Phòng VT-TBYT	0919.303.727	

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 60, đường Ung văn Khiêm, Phường Long xuyên, Tỉnh An Giang.

- Nhận qua email: tbytbvag@gmail.com. Báo giá gửi qua mail phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Báo giá hợp lệ phải được ký tên, đóng dấu của đơn vị báo giá; có cam kết đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và nộp kèm bản sao giấy đăng ký kinh doanh.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16 giờ ngày 09/09/2026 đến trước 16 giờ ngày 21/09/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 21/09/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy giúp thờ di động	Cái	02

(Cấu hình chi tiết theo phụ lục danh mục đính kèm)

2. Yêu cầu khác:

- Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100%.
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng.
- Nhà thầu chào giá đầy đủ các nội dung sau:

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy giúp thờ di động	Nhà thầu nêu rõ (nếu có)	Nhà thầu nêu rõ (nếu có)	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ	(Chi tiết theo phụ lục danh mục đính kèm)	Cái	02	Nhà thầu nêu rõ (nếu có)	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ

- Địa điểm giao, nhận hàng hoá: Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 Ung văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 30 ngày từ khi nhận được hoá đơn và đầy đủ chứng từ kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTBYT, VT.



Giám đốc

Nguyễn Duy Tân

PHỤ LỤC

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: 1565 /BVAG-VTTBYT, ngày 09/09/2026)

STT	Tên thiết Bị	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật
01	Máy giúp thở di động	I. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100%, năm sản xuất 2025 - 2026. - Model: TV-100 - Xuất xứ: Mỹ - Hãng sản xuất: Bio-Med Devices Inc., - Chứng nhận: ISO 13485 (đối với máy chính). II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính đi kèm với máy nén khí tích hợp trong máy: 01 cái - Phổi giả: 01 cái - Dây nguồn Oxy: 01 bộ - Pin dự phòng sử dụng liên tục $\geq 4h$: 01 cái - Cảm biến lưu lượng: 03 cái - Bộ dây thở: 03 bộ - Giá treo máy thở gắn trên xe cứu thương: 01 cái - Dây điện AC: 01 bộ - Dây điện DC kết nối với nguồn cứu thương: 01 cái III. Yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật: - Máy chính gồm các mode thở: + Chế độ thở Điều khiển/Hỗ trợ thể tích (Volume - AC) + Chế độ thở Bắt buộc ngắt quãng có đồng bộ, thể tích (Volume-SIMV) + Chế độ thở Điều khiển/Hỗ trợ áp lực (Pressure - AC) + Chế độ thở Bắt buộc ngắt quãng có đồng bộ, áp lực (Pressure-SIMV) + Chế độ thở Hai mức áp lực dương, không xâm lấn (NIV Bi-Level) + Chế độ thở Áp lực dương liên tục (CPAP) + Chế độ thở liệu pháp Oxy dòng cao (HFNC) - Sử dụng hệ thống nén tích hợp bên trong máy, không cần sử dụng máy nén khí bên ngoài hoặc khí nén trung tâm. - Sử dụng cả 2 nguồn Oxy: Áp lực cao (chỉnh FiO₂ từ 21% đến 100%) hoặc nguồn oxy áp lực thấp (qua máy tạo oxy từ khí trời). - Màn hình cảm ứng LCD, kích thước ≥ 08 inch

STT	Tên thiết Bị	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật
		- Có thể nâng cấp (option): Sử dụng cho Trẻ sơ sinh (neonatal) và chế độ thở điều khiển áp lực có đảm bảo thể tích (PRVC) - Thông số theo dõi cơ học phổi: + Độ giãn nở phổi tĩnh. + Áp lực bình nguyên. + Áp lực PEEP nội sinh. - Các thông số theo dõi và cảnh báo: + Tần số thở. + Nồng độ oxy. + Áp lực PEEP. + Áp lực EPAP. + Áp lực IPAP. + Ngưng thở. + Thể tích khí lưu thông thở ra. + Thể tích khí phút thở ra. + Áp lực đỉnh. + Áp lực trung bình. + Nguồn Pin hết điện. + Tỉ số I:E. - Các thông số cài đặt: + Tần số thở (Người lớn/trẻ em): ≤ 10 đến ≥ 80 nhịp/ phút + Tần số thở (sơ sinh): ≤ 05 đến ≥ 100 nhịp/ phút + Thể tích khí lưu thông (Người lớn/trẻ em): ≤ 80 đến ≥ 2000 ml + Thể tích khí lưu thông (Sơ sinh): ≤ 08 đến ≥ 80ml + Thời gian thở ra: 0 đến ≥ 100 giây + Thời gian thở vào: ≤ 0.1 đến ≥ 03 giây + PEEP/CPAP (Người lớn/trẻ em): 0 đến ≥ 30 cmH₂O + PEEP/CPAP (Sơ sinh): 0 đến ≥ 20 cmH₂O.